

VHT_Thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Đơn vị trình ký: Trợ lý nghiệp vụ - Phòng Đảm bảo hàng hóa - Trung tâm Mua sắm - TCT CNC - Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel

Danh sách ký duyệt

STT	Người ký	Đơn vị	Thời gian ký	Ý kiến
1	NGUYỄN VŨ HÀ	Tổng Giám đốc - Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel	30/06/2025 14:07:09	
2	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	Thủ trưởng đơn vị - Ban Giám đốc - Trung tâm Mua sắm - TCT CNC - Tổng công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel	27/06/2025 15:58:45	

Số: /TB-VHT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 6848/QĐ-VHT ngày 20/06/2025 về việc phê duyệt giá bán và hình thức bán thanh lý lô vật tư linh kiện thuộc 44 ĐTDA không có nhu cầu sử dụng thuộc quản lý của Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel năm 2025,

Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel (VHT) - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để bán đấu giá tài sản thanh lý lô vật tư linh kiện thuộc 44 ĐTDA không còn nhu cầu sử dụng. Thông tin cụ thể như sau:

1. Thông tin đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ Cao Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.
- Địa chỉ: Số 380 Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội.

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Lô vật tư linh kiện không còn nhu cầu sử dụng.
- Số lượng: 1.089.755 đơn vị tài sản.
- Chất lượng: Chưa sử dụng.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá (giá đã bao gồm thuế GTGT):

- Lô 1 (Chủng loại gồm vật tư linh kiện điện tử, mạch in): **915.039.390 VND** (bằng chữ: Chín trăm mười lăm triệu không trăm ba mươi chín ngàn ba trăm chín mươi đồng).

• Lô 2 (Chủng loại gồm thiết bị máy tính, UPS, màn hình, cáp và các vật tư khác): **884.960.610 VNĐ** (bằng chữ: Tám trăm tám mươi tư triệu chín trăm sáu mươi nghìn sáu trăm mười đồng).

(Chi tiết theo phụ lục I, II đính kèm)

- Lưu ý: Đây là giá bán tại chỗ (tại các địa điểm để tài sản của Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel), toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc xếp và các chi phí phát sinh khác (nếu có) do bên mua chịu.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

- **Tiêu chí đánh giá và chấm điểm:** Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là đơn vị có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ 02 (hai) tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó.

➤ Ưu tiên 1: Tổ chức đấu giá có mức thù lao dịch vụ thấp hơn theo quy định tại Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/04/2025 về Khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.

➤ Ưu tiên 2: Xét tương quan giữa phương án đấu giá của hai đơn vị. Người có tài sản sẽ lựa chọn tổ chức đấu giá có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu của người có tài sản.

- **Tiêu chí đánh giá và chấm điểm cụ thể như sau:**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ	2,0	Có bản

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)		chụp hình ảnh chứng minh, hoá đơn
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	Có bản chụp hình ảnh chứng minh, hoá đơn
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	Kê khai đường link trang điện tử, Có bản ảnh chụp trang web đang hoạt động
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	Có bản chụp văn bản của cơ quan thẩm quyền phê duyệt hoặc hợp đồng thuê trang thông tin đấu giá trực tuyến kèm hợp đồng tổ chức đấu giá trực tuyến
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	Có bản chụp hình ảnh chứng minh
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0	Thống kê theo mẫu biểu 01 đính kèm thông báo
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	Thống kê theo mẫu biểu 02 đính kèm thông báo
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	Thống kê theo mẫu biểu 02 đính kèm thông báo
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức	3,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến số hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.		
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0	
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm tính theo công thức: Số điểm của B=(U x 3)/Y</i>		
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức trên: Số điểm của C=(V x 3)/Y</i>		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0	Có bản chụp văn bản của cơ quan thẩm quyền phê duyệt
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0	
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0	
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0	
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0	
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0	
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá	4,0	Có bản chụp thẻ đấu giá viên kèm chứng chỉ hành nghề

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
	tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí		
7.1	Dưới 05 năm	2,0	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0	Có bản chụp thẻ đấu giá viên kèm chứng chỉ hành nghề
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	3,0	
8.2	Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	4,0	
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	5,0	
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0	Có bản chụp giấy nộp tiền, tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp, thông báo của cơ quan thuế về việc xác nhận doanh nghiệp đã thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	
1	Đã tổ chức đấu giá thành công tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	2,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	GHI CHÚ
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	3,0	
3	Tổ chức đấu giá đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến tối thiểu trên 05 năm.	3,0	
Tổng số điểm		100	

*** Lưu ý tổ chức đấu giá tài sản:**

- Nộp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá kèm theo bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh cho các tiêu chí đánh giá và tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp, đầy đủ, chính xác đối với thông tin các giấy tờ, tài liệu đó. Hồ sơ phải được đóng quyển, có chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu và đóng dấu giáp lai hồ sơ, để trong túi đựng hồ sơ dán kín, có đóng dấu niêm phong của tổ chức đấu giá tài sản.

- Bố cục trình bày nội dung hồ sơ theo thứ tự các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá quy định tại phụ lục I Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức đấu giá tài sản gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

- Trường hợp trong hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá thiếu thông tin và tài liệu chứng minh của tiêu chí đánh giá nào thì tiêu chí đó không được chấm điểm.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 30/06/2025 đến 17h30' ngày 07/07/2025.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Tòa nhà Viettel 20 tầng, xã Tân Xã, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội. Điện thoại: 0966373483.

- Tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi đảm bảo qua đường bưu điện trong giờ hành chính nhưng phải đảm bảo VHT nhận được hồ sơ đúng thời gian quy định trên (trước 17h30' ngày 07/07/2025). Hồ sơ đến sau 17h30' ngày 07/07/2025 được coi là không hợp lệ và sẽ không được xét chọn. Không hoàn trả hồ sơ đối với các trường hợp không được lựa chọn.

- Người đến nộp trực tiếp phải mang theo giấy giới thiệu của tổ chức đấu giá và căn cước công dân.

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, VHT sẽ thông báo công khai theo quy định pháp luật.

Tổng Công ty Công nghiệp Công nghệ cao Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết và nộp hồ sơ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Website Viettel;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, MS. Anh 03.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Vũ Hà

(Ban hành kèm theo thông báo số...../.....ngày.....tháng.....năm.....của (đơn vị có tài sản))

TÊN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THÔNG KÊ CÁC CUỘC ĐẤU GIÁ ĐÃ TỔ CHỨC TRONG NĂM 2024

TT	Số hiệu Hợp đồng	Ngày tháng ký Hợp đồng	Tên đối tác ký Hợp đồng	Tên tài sản đấu giá	Mã số thuế của đối tác ký Hợp đồng	Ngày tổ chức đấu giá	Giá khởi điểm (VNĐ)	Giá trúng đấu giá (VNĐ)	Ghi chú (cuộc đấu giá thành/cuộc đấu giá không thành)
Tổng cộng									

....., ngày tháng năm 202.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

(Người đại diện theo Pháp luật của tổ chức đấu giá hoặc người
được ủy quyền ký tên đóng dấu)

(Ban hành kèm theo thông báo số...../.....ngày.....tháng.....năm.....của (đơn vị có tài sản)

TÊN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THỐNG KÊ CÁC CUỘC ĐẤU GIÁ THÀNH CÔNG NĂM 2024

TT	Số hiệu Hợp đồng	Ngày tháng ký Hợp đồng	Tên đối tác ký Hợp đồng	Tên tài sản đấu giá	Mã số thuế của đối tác ký Hợp đồng	Ngày tổ chức đấu giá	Giá khởi điểm (VNĐ)	Giá trúng đấu giá (VNĐ)	Tỉ lệ %	Ghi chú (cuộc đấu giá thành/cuộc đấu giá không thành)
Tổng cộng										

....., ngày tháng năm 202.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

(Người đại diện theo Pháp luật của tổ chức đấu giá hoặc người được
ủy quyền ký tên đóng dấu)